

BỘ XÂY DỰNG
Số: 17/2000/QĐ-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
Về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 4 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng thay thế Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 35/1999/QĐ-BXD ngày 12 tháng 11 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này được thực hiện thống nhất trong cả nước và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý tài chính của Trung ương Đảng, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị các Tổng công ty Nhà nước, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2000/QĐ-BXD

ngày 02 tháng 8 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định nội dung quản lý chất lượng trong công tác khảo sát, thiết kế, xây lắp, nghiệm thu, bàn giao công trình, bảo hành xây lắp, bảo trì các công trình thuộc các dự án xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, không phân biệt nguồn vốn, hình thức sở hữu đối với các đơn vị tư vấn xây dựng, nhà thầu xây lắp, chủ đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1- *Chất lượng công trình xây dựng* là những yêu cầu tổng hợp đối với đặc tính về an toàn, bền vững, kỹ thuật và mỹ thuật của công trình phù hợp với Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với hợp đồng kinh tế và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

2- *Quản lý chất lượng công trình xây dựng* là tập hợp những hoạt động của cơ quan có chức năng quản lý thông qua các biện pháp như lập kế hoạch chất lượng, kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng công trình.

3- *Đảm bảo chất lượng công trình xây dựng* là toàn bộ các hoạt động được tiến hành trong tất cả các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác, sử dụng một cách có kế hoạch và hệ thống.

4- *Lập kế hoạch chất lượng công trình xây dựng* là việc thiết lập mục tiêu chất lượng của công trình, các biện pháp tổ chức và tiến độ tổ chức thực hiện quản lý chất lượng công trình.

5- *Thiết kế sơ bộ* là các tài liệu thể hiện trên thuyết minh và bản vẽ về quy hoạch, kiến trúc, kết cấu, bố trí hệ thống kỹ thuật và công nghệ, cụ thể hóa các yếu tố đã nêu trong nội dung chủ yếu của báo cáo nghiên cứu khả thi. Thiết kế sơ bộ được phê duyệt cùng báo cáo nghiên cứu khả thi và là căn cứ để lập, thẩm định và xét duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật thi công.

6- *Thiết kế kỹ thuật* (thiết kế triển khai) là các tài liệu thể hiện trên thuyết minh và bản vẽ được phát triển trên cơ sở thiết kế sơ bộ được duyệt cùng báo cáo nghiên cứu khả thi. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật phải bảo đảm đủ điều kiện lập tổng dự toán, hồ sơ mời thầu và triển khai lập bản vẽ thi công.

7- *Thiết kế bản vẽ thi công* (thiết kế chi tiết) là các tài liệu thể hiện trên bản vẽ được lập trên cơ sở thiết kế kỹ thuật đã được duyệt nếu thiết kế theo trình tự "thiết kế sơ bộ - thiết kế kỹ thuật - thiết kế bản vẽ thi công". Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải thể hiện được các chi tiết kiến trúc, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình (cấp điện, cấp nước, thoát nước, cấp hơi, điều hoà không khí...) và công nghệ để nhà thầu xây lắp thực hiện thi công.

8- *Thiết kế kỹ thuật thi công* là các tài liệu thể hiện trên thuyết minh và bản vẽ được phát triển trên cơ sở thiết kế sơ bộ được duyệt cùng báo cáo nghiên cứu khả thi để nhà thầu xây lắp thực hiện thi công nếu thiết kế theo trình tự "thiết kế sơ bộ - thiết kế kỹ thuật thi công".

9- *Thẩm định thiết kế* là công việc của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tước pháp lý của đơn vị, cá nhân thiết kế, tính pháp lý của hồ sơ thiết kế, kiểm tra sự phù hợp giữa các nội dung của hồ sơ thiết kế với nội dung đã được phê duyệt trong quyết định đầu tư, sự hợp lý của giải pháp thiết kế và tổng dự toán để làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán.

10- *Giám sát tác giả* là công việc của đơn vị thiết kế tại hiện trường trong quá trình xây dựng để kiểm tra, bảo vệ quyền tác giả thiết kế, giải thích hoặc xử lý những vướng mắc, thay đổi, phát sinh tại hiện trường nhằm bảo đảm yêu cầu thiết kế.

11- *Giám sát thi công của chủ đầu tư* là hoạt động thường xuyên và liên tục tại hiện trường của chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư để quản lý khối lượng, chất lượng và tiến độ các công tác xây lắp do nhà thầu thực hiện theo hợp đồng kinh tế, theo thiết kế đã được phê duyệt, Quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng.

12- *Kiểm định chất lượng xây lắp* là hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân, sử dụng phương tiện kỹ thuật để kiểm tra, thử nghiệm, định lượng một hay nhiều tính chất của sản phẩm hoặc công trình xây dựng, so sánh với quy định của thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng.

13- *Giám định chất lượng công trình* là hoạt động của cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, trên cơ sở Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng, văn bản quy phạm pháp luật và kết quả kiểm định chất lượng để đánh giá, kết luận về chất lượng của sản phẩm hoặc công trình xây dựng.

14- *Bản vẽ hoàn công* là bản vẽ do nhà thầu xây lắp lập trên cơ sở kết quả đo kiểm các sản phẩm xây lắp đã thực hiện tại hiện trường và được chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư xác nhận. Trong trường hợp thi công đúng với bản vẽ thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng, được chủ đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của chủ đầu tư xác nhận, thì bản vẽ thiết kế được xem là bản vẽ hoàn công.

15- *Bảo hành xây lắp công trình* là sự yêu cầu bắt buộc theo luật pháp đối với nhà thầu xây lắp trong một thời gian tối thiểu nhất định (gọi là thời hạn bảo hành) về chất lượng của sản phẩm đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Nhà thầu xây lắp có nghĩa vụ thực hiện sửa chữa các hư hỏng do mình gây ra trong thời hạn bảo hành.

16- *Bảo trì công trình* là sự yêu cầu bắt buộc theo luật pháp về chất lượng đối với chủ quản lý sử dụng công trình hoặc chủ sở hữu công trình cần phải sửa chữa, thay thế, phục hồi chức năng, bảo đảm tuổi thọ và an toàn vận hành nhằm duy trì khả năng chịu lực, mỹ quan, duy trì sử dụng hoặc vận hành của bộ phận, hạng mục, công trình đã hoạt động theo một chu kỳ thời gian do thiết kế và nhà chế tạo quy định. Chủ quản lý sử dụng công trình hoặc chủ sở hữu công trình có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện bảo trì công trình theo quy định của thiết kế và nhà chế tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

17- Bộ quản lý chuyên ngành kỹ thuật là Bộ, cơ quan ngang Bộ có chức năng quản lý Nhà nước về chuyên ngành kỹ thuật như phòng chống cháy, nổ; an toàn môi trường; an toàn lao động; an toàn công nghiệp; an toàn đô thị; an toàn giao thông; bưu điện; an ninh; quốc phòng...

18- Bộ có xây dựng chuyên ngành là các Bộ sau:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Công nghiệp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Tổng cục Bưu điện.

Điều 3. Phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1-Bộ Xây dựng:

Thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi cả nước, có trách nhiệm:

a) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công xây lắp, nghiệm thu, bàn giao công trình, bảo hành xây lắp, bảo trì công trình; thoả thuận để các Bộ có xây dựng chuyên ngành, Bộ quản lý chuyên ngành kỹ thuật ban hành các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và quản lý chất lượng chuyên ngành kỹ thuật trong công trình.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác đảm bảo chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư, tư vấn thiết kế và nhà thầu xây lắp đặc biệt là đối với các công trình thuộc dự án nhóm A. Kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng. Trực tiếp tổ chức kiểm tra chất lượng công trình khi cần thiết.

c) Giám định sự cố công trình xây dựng theo phân cấp.

d) Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ 6 tháng, 1 năm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thuộc Bộ Xây dựng giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện trách nhiệm trên. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình quan trọng cấp Quốc gia thì Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng là cơ quan thường trực của Hội đồng.

2-Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Sở Xây dựng và các Sở có xây dựng chuyên ngành giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng tại địa phương, có trách nhiệm:

-Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng tại địa phương. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác đảm bảo chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư, tư vấn thiết kế và nhà thầu xây lắp tại địa phương. Kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng theo phân cấp đặc biệt là đối với các công trình thuộc dự án nhóm B, C do địa phương quản lý. Trực tiếp tổ chức kiểm tra chất lượng công trình tại địa phương khi cần thiết.

-Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình chất lượng các công trình xây dựng tại địa phương.

-Căn cứ vào năng lực quản lý đầu tư và xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định đầu tư.

b) Các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao làm chủ dự án phải chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình theo các nội dung tại Quy định này.

c) Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng về tình hình chất lượng các công trình xây dựng tại địa phương gửi Bộ Xây dựng (mẫu báo cáo theo phụ lục 12 của Quy định này) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3-Bộ có xây dựng chuyên ngành:

a) Ban hành các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành sau khi có thỏa thuận với Bộ Xây dựng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý chất lượng đối với các công trình xây dựng chuyên ngành do Bộ quản lý trên phạm vi cả nước.

c) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác đảm bảo chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành của chủ đầu tư, tư vấn thiết kế và nhà thầu xây lắp; trực tiếp tổ chức kiểm tra chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi cần thiết. Kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành. Riêng đối với công trình xây dựng chuyên ngành nhóm A cần có sự phối hợp với Bộ Xây dựng khi thực hiện các công việc trên.

d) Báo cáo định kỳ 6 tháng về chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành gửi Bộ Xây dựng (mẫu báo cáo theo phụ lục 13 của Quy định này) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4-Bộ quản lý chuyên ngành kỹ thuật:

a) Ban hành các quy định quản lý chất lượng chuyên ngành kỹ thuật trong các công trình xây dựng sau khi có thỏa thuận với Bộ Xây dựng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý chất lượng chuyên ngành kỹ thuật trong các công trình xây dựng trên phạm vi cả nước.